

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 157/2022/HSST

Ngày: 29-9-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Túy Uyển và bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

VÕ VĂN T (tên gọi khác: Dũng), sinh năm 1978 tại Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 5, phường HT, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tuyết T3 sinh năm 1978; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005; Hiện vợ và con của bị cáo trú tại: Tổ 5, phường HT, thành phố P, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 19-3-2022, điều khiển xe ô tô gây tai nạn làm chết 01 người. Đến ngày 22-5-2022 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ngô Văn V, sinh năm 1985 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Ngô Văn Đoàn, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 3, phường HT, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 6, xã PH, huyện TP, tỉnh BD. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Võ Văn T là người có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Khoảng 15 giờ ngày 19/3/2022, T điều khiển xe ô tô biển số 81D - 002.45 chở anh Nguyễn Đức H là phụ xe, ngồi ghế bên phải cabin xe, lùi xe lưu thông trên đường Nguyễn Tri Phương, thuộc Tổ 01, phường H, TP.P theo hướng từ đường Sư Vạn Hạnh ra đường Nguyễn Viết Xuân với tốc độ khoảng 5km/h. Khi lùi xe từ mép đường bên phải ra dần giữa đường Nguyễn Tri Phương, cách lề phải 2,2m để ra đường Nguyễn Viết Xuân được khoảng 20m. Lúc này, anh Ngô Văn V điều khiển xe mô tô biển số 81P1-058.85 lưu thông trên đường Nguyễn Viết Xuân rẽ vào đường Nguyễn Tri Phương. Khi đến tại trước số nhà số 01C đường Nguyễn Tri Phương, Tổ 01, phường H, TP.P, xe mô tô do anh V điều khiển đã va chạm vào cang sau bên phải xe ô tô do T điều khiển làm xe mô tô và anh V ngã xuống đường. Sau khi xảy ra tai nạn, thấy anh V bị thương nên T gọi xe taxi và nhờ anh H đưa anh V đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai thì anh V bị chết; T đến Công an thành phố Pleiku trình đầu thú, khai báo toàn bộ sự việc nêu trên. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi theo quy định.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 220/KL-KTHS ngày 13/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của Ngô Văn V, cụ thể như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng chàm trái: Mô cơ dưới da bầm tụ máu; nứt, lún xương sọ vùng chàm trái đo được kích thước (1x0,5)cm; có máu chảy qua chỗ nứt.

- Mũi, miệng chảy dịch đỏ.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não .

**** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:***

Đoạn trường nơi xảy ra tai nạn tại khu vực ngã ba đường Nguyễn Tri Phương và đường Nguyễn Viết Xuân được trải nhựa. Đường Nguyễn Tri Phương là đường hai chiều có bảng báo hiệu cấm dừng xe và đỗ xe đường dốc xuống hướng từ đường Nguyễn Viết Xuân đi đường Sư Vạn Hạnh, lòng đường rộng 5,15m. Đường Nguyễn Viết Xuân trải nhựa bằng phẳng, là đoạn đường cong có biển báo hiệu đi theo vòng xuyến rộng 14m. Lẫy trụ điện số 09 làm điểm mốc cố định và mép đường bên phải đường Nguyễn Tri Phương hướng từ đường Nguyễn Viết Xuân đi đường Sư Vạn Hạnh làm mép chuẩn để đo, xác định:

Tại hiện trường phát hiện xe ô tô 81D-002.45 đỗ trên đường Nguyễn Tri Phương, ký hiệu là (1), đầu xe hướng về đường Sư Vạn Hạnh, tâm trục bánh trước

bên phải cách mép đường chuẩn 2,2m, tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 1,8m. Cách tâm trục bánh sau bên phải 1,43m phát hiện xe mô tô 81P1-058.85 ký hiệu là (2) về hướng đường Nguyễn Viết Xuân. Xe mô tô 81P1-058.85 sau khi tai nạn nằm nghiêng bên phải, đầu xe hướng chéo về phía đường Sư Vạn Hạnh, tâm trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn 01m, tâm trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn 1,2m. Cách tâm trục bánh sau xe ô tô 81D - 002.45 về phía đường Nguyễn Viết Xuân 0,7m, phát hiện vết cày ký hiệu (3), diện (0,67x0,24)m, điểm đầu vết cày cách mép chuẩn 1,50m, điểm cuối vết cày trùng với góc để chân phía trước bên phải xe mô tô 81P1-058.85 và cách mép chuẩn 1,1m; cách tâm trục bánh trước xe mô tô 81P1- 058.85 về phía lề đường hướng về chéo đường Nguyễn Viết Xuân 1,7m phát hiện vết máu ký hiệu (4) nằm trên lề đường có diện (0,38x0,23)m, tâm vết máu trùng với mép đường chuẩn. Tâm trục bánh trước xe mô tô 81B1-058.85 cách biển báo cấm dừng xe và đỗ xe là 3,55m. Tâm trục bánh sau xe mô tô 81P1-058.85 cách mép đường Nguyễn Viết Xuân là 17,3m. Tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô 81D - 002.45 cách trụ điện số 09 làm điểm mốc cố định là 11,9m.

**** Qua khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, thể hiện:***

- Đối với xe ô tô biển số 81D-002.45:

Đèn stop sau bên phải bị vỡ nhựa ốp đèn, dấu vết mới kích thước (9x7)cm, tâm vết cách mặt đất 90 cm, cách mép ngoài thân xe bên phải 07cm. Mặt ngoài cạnh bên phải nắp cốp sau xe có vết lún kim loại diện (5,5 x 5,5)cm, sâu 0,3cm. Tâm vết cách mặt đất 1,39m. Cạnh dưới cảng bên phải sau của xe có nhiều vết mài mòn nhựa bong tróc sơn diện (15x7)cm, tâm vết cách mặt đất 39,5cm. Cạnh dưới lớp sơn của bắt ở gầm phía sau xe có nhiều vết mài mòn cao su chà sạch bụi diện (6x35)cm, chiều hướng không xác định, vết cách mặt đất 27cm. Mặt dưới thanh sắt gầm xe phía sau có vết chà sạch bụi, mài mòn kim loại diện (45x7)cm, tâm vết cách mặt đất 35cm, cách thân xe bên phải 40cm, cách đuôi sau xe 50cm. Cạnh ngoài bên phải cảng sau có dính chất màu đen, bong tróc sơn (14x15)cm. Tâm vết cách mặt đất 50cm, cách đuôi xe bên phải 13cm. Dè chắn bùn sau bên phải bị vỡ nhựa diện (12x13)cm. Mặt ngoài bên phải của lớp xe sau có vết trầy xước và lún cao su, diện (4,5x1)cm, tâm vết cách chân van theo ngược chiều đồng hồ 13,5cm. Vết lún có dạng hình tròn đường kính 01cm, sâu 0,5cm, tâm vết cách chân van theo chiều ngược kim đồng hồ 11cm. Ngoài ra xe còn nhiều dấu vết trầy xước, bong tróc sơn, móp lún là dấu vết cũ.

- Đối với xe mô tô biển số 81P1-058.85:

Gương chiếu hậu trái, phải không có. Góc để chân trước bên trái bị lệch về sau so với vị trí lắp ráp ban đầu khoảng 15 độ, cao su gác chân trước bên trái không còn. Ốp nhựa bên trái thân xe không còn (để lộ dây tiết điện). Thân xe bên trái có nhiều vết mài mòn nhựa, diện (32x4)cm, chiều hướng không xác định. Mặt

ngoài bên trái $\frac{1}{2}$ sau của dè trước có nhiều vết mài mòn, trầy xước sơn, diện (18x3)cm, chiều hướng không xác định. Mặt đầu ngoài cùng tay cầm lái bên trái có vết mài mòn cao su, diện (1,5x1)cm, tâm vết cách mặt đất 88cm. Mặt ngoài bên phải phụt nhúng trước bên phải có vết mài mòn kim loại trầy xước sơn, diện (4x1)cm, tâm vết cách mặt đất 39cm. Góc đế chân trước bên phải bị cong lệch về trước và ép vào lốc máy, cục cao su góc đế chân bị bung một phần khỏi vị trí lắp ráp, để lộ một phần kim loại, bề mặt dính chất màu trắng xám diện (5x3)cm. Cạnh ngoài bên phải bàn đạp phanh mài mòn kim loại, diện (3x0,3)cm, chiều hướng không xác định. Bề mặt bên phải ống xả khói có vết mài mòn kim loại và dính chất màu xám trắng, diện (13x3)cm, chiều hướng không xác định, tâm vết cách đuôi ống xả khói 11cm. Mặt ngoài đầu chân khởi động có vết mài mòn kim loại diện (2x1)cm chiều hướng không xác định. Đầu ngoài cùng góc chân sau bên phải mài mòn kim loại diện (2,5x0,5)cm, góc đế chân sau bên phải bị cong lệch về trước $\frac{1}{2}$ trước thân xe. Đầu ngoài cùng tay phanh bên phải có vết mài mòn kim loại, diện (1x5)cm chiều hướng không xác định. Ốp nhựa phản quang bên trái phuộc nhún bị vỡ nhựa diện (2,5x0,2)cm.

Tại Bản kết luận định giá số 138 ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP.Pleiku, kết luận: *“Xe mô tô biển số P1-058.85 bị hư hỏng sau tai nạn giao thông ngày 19/3/2022 là 1.750.000 đồng”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 166/CT-VKS ngày 15-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Văn T với mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Võ Văn T phạm tội như sau:

Võ Văn T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Vào khoảng 15 giờ ngày 19/3/2022, Võ Văn T điều khiển xe ô tô biển số 81D - 002.45, đi lùi trên đường Nguyễn Tri Phương theo hướng từ đường Sư Vạn Hạnh ra đường Nguyễn Viết Xuân. Khi đi đến trước số nhà 01C đường Nguyễn Tri Phương, thuộc Tổ 01, phường H, thành phố P, do thiếu quan sát nên xe ô tô do T điều khiển va chạm vào xe mô tô biển số 81P1-058.85 do anh Ngô Văn V điều khiển lưu thông trên đường Nguyễn Tri Phương, hướng từ đường Nguyễn Viết Xuân đi đường Sư Vạn Hạnh. Hậu quả, anh Ngô Văn V bị chết.

Tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...”.

Phương tiện giao thông cơ giới khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ. Vì vậy, đòi hỏi mọi công dân khi cho xe lưu thông đều phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe cho chủ sở hữu cũng như mọi người xung quanh.

Bị cáo Võ Văn T có giấy phép lái xe hạng D theo quy định, khi điều khiển xe ô tô biển số 81D-002.45 tham gia giao thông đường bộ nhưng không đảm bảo nguyên tắc an toàn giao thông, không chú ý quan sát, lùi xe khi không đảm bảo an toàn nên đã gây ra tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 81P1-058.85 do anh Ngô Văn V điều khiển đang lưu thông trên đường Nguyễn Tri Phương, hành vi đó đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 16 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn T gây ra là làm chết 01 người nên đã phạm vào tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều

260 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại; quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Bên cạnh đó bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Để quyết định mức hình phạt chính xác, phù hợp, vừa đảm bảo tác dụng cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời nêu cao tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật. Qua xem xét, bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đối chiếu với các quy định tại Điều 31, 32, 50, 65 của Bộ luật hình sự. Xét nên áp dụng hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, bên cạnh sự giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo.

[4] Về dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, bị cáo Võ Văn T đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Văn V số tiền 140.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp cho bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của bị hại V vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe ô tô biển số 81D-002.45, chủ sở hữu là Võ Văn T, xe mô tô biển số 81P1-058.85, chủ sở hữu là Ngô Văn V. Sau khi khám dấu vết xong, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho bị cáo Võ Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại là Ngô Văn Đ là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Văn T;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Văn T 01 (một) năm tù, cho hưởng án

treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án 29-9-2022.

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân phường HT, thành phố P, tỉnh G giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Pleiku;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nhàn

